※ 번역문은 민원 신청을 위한 참고용이며, 기존의 한글 서식에 한글로 작성하여 제출해야 함을 유의해주시기 바랍니다.

※ Lưu ý bản dịch chỉ mang tính chất tham khảo khi đăng ký các vụ việc dân sự; đơn phải được điền bằng tiếng Hàn theo mẫu tiếng Hàn hiện có.

■ 실종아동등의 발견 및 유전자검사 등에 관한 규칙 [별지 제1호서식]
<개정 2024. 1. 31.>
■ Thông tư hướng dẫn Phát hiện và xét nghiệm di truyền trẻ em mất tích [Mẫu đính kèm số 1]
<Sửa đổi 2024. 1. 31.>

아동등 사전등록신청서
ĐƠN ĐĂNG KÝ THÔNG TIN TRẺ EM

※ [ ]에는 해당되는 곳에 √표를 합니다.
※ Đánh dấu "√" vào [ ] tương ứng.

접수번호 Số tiếp nhận	접수일 Ngày tiếp nhận	처리기간 즉시 Thời gian xử lý Ngay lập tức

신청인 Người đăng ký	성명 Họ tên	주민등록번호 Số chứng minh thư Hàn
	주소 Địa chỉ	연락처 Số điện thoại
	대상과의 관계 [ ] 부모 [ ] 자녀 [ ] 배우자 [ ] 친척 [ ] 형제 [ ] 동거인 [ ] 시설 Quan hệ với đối tượng [ ]Bố mẹ [ ]Con cái [ ]Vợ/chồng [ ]Họ hàng [ ]Anh em [ ]Người sống chung [ ]Cơ sở chăm sóc trẻ	

등록대상 아동등의 정보 Thông tincủa trẻ được đăng ký	기본 정보 Thông tin cơ bản	성명 Họ tên	주민등록번호 Số chứng minh thư Hàn	
		구분 [ ]아동(만18세 미만) [ ]지적・자폐성・정신장애인(연령불문) [ ]치매환자(연령불문) Phân loại [ ]Trẻ em (dưới 18 tuổi) [ ]Người thiểu năng trí tuệ, tự kỷ và tâm thần (bất kể tuổi tác) [ ]Bệnh nhân mất trí nhớ (bất kể tuổi tác)		
		성별 [ ] 남 [ ] 여 Giới tính [ ] Nam [ ] Nữ		
		주소 Địa chỉ		
	신체 특징 Đặc điểm cơ thể	키(cm) Chiều cao (cm)	체중(kg) Cân nặng (kg)	
		체격 Vóc dáng	[ ] 비만 [ ] 건장 [ ] 보통 [ ] 왜소 [ ] 특이 [ ] 직접기재: [ ]Béo phì [ ]Cường tráng [ ]Bình thường [ ]Thấp bé [ ]Dị thường [ ]Điền trực tiếp:	
		얼굴 Khuôn mặt	[ ] 삼각형 [ ] 역삼각형 [ ] 계란형 [ ]사각형 [ ] 둥근형 [ ] 갸름한형 [ ] 직접기재: [ ]Mặt hình tam giác [ ]Mặt hình tam giác ngược [ ]Mặt trái xoan [ ]Mặt vuông [ ]Mặt tròn [ ]Mặt thon [ ]Điền trực tiếp:	

		머리색 Màu tóc	[ ] 검은색 [ ] 흰색 [ ] 반백 [ ] 갈색 [ ] 염색 [ ] 직접기재: [ ]Đen [ ]Trắng [ ]Muối tiêu [ ]Nâu [ ]Nhuộm [ ]Điền trực tiếp:	
		흉터 Sẹo	위치 Vị trí	[ ] 머리 [ ] 얼굴 [ ] 팔 [ ] 손 [ ] 등 [ ] 몸통 [ ] 둔부 [ ] 다리 [ ] 발 [ ] 직접기재: [ ]Đầu [ ]Mặt [ ]Cánh tay [ ]Bàn tay [ ]Lưng [ ]Trên thân người [ ]Mông [ ]Chân [ ]Bàn chân [ ]Điền trực tiếp:
			모양 Hình dạng	
		점 또는 문신 Nốt ruồi hoặc hình xăm	위치 Vị trí	[ ] 머리 [ ] 얼굴 [ ] 팔 [ ] 손 [ ] 등 [ ] 몸통 [ ] 둔부 [ ] 다리 [ ] 발 [ ] 직접기재: [ ]Đầu [ ]Mặt [ ]Cánh tay [ ]Bàn tay [ ]Lưng [ ]Trên thân người [ ]Mông [ ]Chân [ ]Bàn chân [ ]Điền trực tiếp:
			모양 Hình dạng	
		병력 Bệnh tật	[ ] 뇌질환 [ ] 심장질환 [ ] 간질환 [ ] 내과질환 [ ] 외과질환 [ ] 직접기재: [ ]Bệnh não [ ]Bệnh tim [ ]Bệnh gan [ ]Bệnh nội khoa [ ]Bệnh ngoại khoa [ ]Điền trực tiếp:	
		그 밖의 특징 Đặc điểm khác		
	그 밖의 정보 Khác	실종(가출)경력 Tiền sử mất tích (bỏ nhà đi)	[ ] 없음 [ ]1회 [ ]2회 [ ]3회 이상 [ ]Không có [ ]1 lần [ ]2 lần [ ]3 lần trở lên	
		주로 다니는 장소 Những nơi thường đến		

「실종아동등의 보호 및 지원에 관한 법률」 제7조의2제1항 및 「실종아동등의 발견 및 유전자검사 등에 관한 규칙」 제3조제2항에 따라 위와 같이 신청합니다.

Tôi xin nộp đơn như trên theo khoản 1 Điều 7-2 “Luật Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em mất tích” và khoản 2 Điều 3 “Thông tư hướng dẫn Phát hiện và xét nghiệm di truyền trẻ em mất tích”.

년 월 일
Năm tháng ngày

신청인
Người đăng ký

(서명 또는 인)
(Kí tên hoặc đóng dấu)

경찰청장 귀하
Kính gửi **Giám đốc Sở Cảnh sát**

담당 공무원 확인사항 Nội dung cán bộ phụ trách xác nhận	1. 주민등록표 등본 1. Bản sao Giấy đăng ký cư trú 2. 장애인증명서(등록대상 아동등이 지적장애인, 자폐성장애인 또는 정신장애인인 경우만 해당합니다) 2. Giấy xác nhận khuyết tật (chỉ áp dụng nếu trẻ em được đăng ký bị thiểu năng trí tuệ, khuyết tật tự kỷ hoặc tâm thần)	수수료 없음 Không mất phí

행정정보 공동이용 동의서
Đơn đồng ý sử dụng chung thông tin hành chính

본인은 이 건 업무처리와 관련하여 담당 공무원이 「전자정부법」 제36조에 따른 행정정보의 공동이용을 통하여 위의 담당 공무원 확인사항을 확인하는 것에 동의합니다.

Để xử lý các công việc liên quan đến đơn này, tôi đồng ý việc cán bộ phụ trách kiểm tra nội dung cán bộ phụ trách xác nhận thông qua sử dụng chung thông tin hành chính theo khoản 1 Điều 36 “Luật Chính phủ điện tử”

* 동의하지 않는 경우에는 신청인이 직접 관련 서류를 제출해야 합니다.

* Nếu không đồng ý, người đăng ký phải nộp trực tiếp các tài liệu liên quan.

신청인
Người đăng ký

(서명 또는 인)
(Kí tên hoặc đóng dấu)

210mm× 297mm[백상지 80g/㎡(재활용품)]